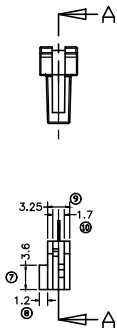
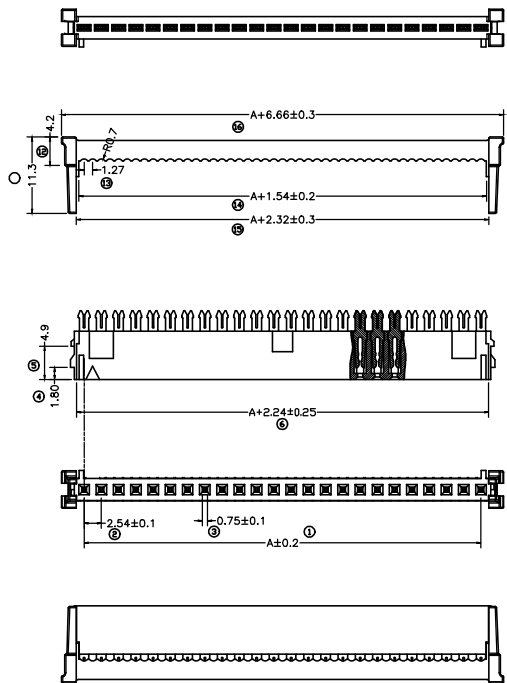


R O H S

| | |
|--------|------------|
| 页码 | 文件编号 |
| 1 OF 1 | ST0-C0-057 |



■ Specifications(规格) :

- Current rating(额定电流): 1A AC / DC
- Withstanding voltage(耐压值): 500V AC/minute
- Temperature range(工作温度): -40°C~+105°C
- Insulation resistance(绝缘电阻): ≥1000MΩ
- Contact resistance(接触电阻): ≤20mΩ

■ IDC

- Part No. (料号) : 4254ISXXBKPTH010S2
- Poles (PIN数) : 8-24P
- Material (材质) : PBT+30% Glass Fiber (UL94V-0).
Pin针: Phosphorus Bronze (磷青铜)
Finish (电镀) : Contact-Plated (接触点镀金)
Bottom-Nickel (底部镀镍)

4254 I S XX BK PT H01 O S2

- ①系列
- ②类别: I-IDC类
- ③外观形态: S-单排 D-双排
- ④PIN数:
XP位-

⑤颜色:
BK - 黑色

⑥材质:
6 T - PA 6 T 9 T - PA 9 T 4 6 - PA 4 6 LP - LCP PT - PBT
T S - 其它

⑦电镀类别: G * * - 镀金 V * * H * 镀全金 镀半金
* 0 1 - 1 U " * 0 2 - 2 U " * 0 3 - 3 U " * 0 5 - 5 U "
* 1 0 - 1 0 U " * 1 5 - 1 5 U " * 3 0 - 3 0 U " * 5 0 - 5 0 U "
N - 镀镍 (3 0 - 5 0 U ") SN - 镀亮锡 (7 0 - 1 2 0 U ")
SN1 - 镀亮锡 (1 2 0 U " M i n .) S - 镀银
SW - 镀雾锡 HS - 高温锡

⑧扣位方向:
I-内扣 O-外扣

⑨成品的件数
S2-二件式

| Circuit | Dimension |
|---------|-----------|
| | A |
| 08 | 17.78 |
| 10 | 22.86 |
| 14 | 33.02 |
| 16 | 38.10 |
| 24 | 58.42 |

TOLERANCE:

X. ±XXX

.X ±0.20

.XX ±0.10

ANG.



上海狮拓电子科技有限公司

产品名称:

产品料号:

THIRD ANGLE PROJECTION



签名 _____

日期 _____

审核 _____

日期 _____

客户确认

承认 _____ 日期 _____

取回 _____ 日期 _____

4254ISXXBKPTH010S2

XXP 2.54mm 单排外扣二件半金1U